TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HSST
Ngày: 18-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú**.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quang Vũ và bà Trần Bích Thủy.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thỉ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, số 60 đường Nguyễn Huệ, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2019/TLST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Ngọc T** (Tên gọi khác: B). Sinh năm 1992, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú hiện nay: Tổ 17- Khu vực 5, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: làm lồng chim; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Nguyễn Ngọc L và con bà Lê Thị Thu V; Gia đình có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ 5; Có vợ là Nguyễn Thị Thu Th và có 01 con 7 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự; Vào ngày 05 tháng 07 năm 2018 bị xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, theo quyết định số 0007361/QĐ-XPVPHC của Công an thành phố Huế;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13-3-2019 cho đến nay "có mặt".

Bị hại: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1984. Địa chỉ: 76 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Văn M. Địa chỉ: 10 đường N, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h 30 phút ngày 22-12-2018, Nguyễn Ngọc T đi bộ từ đường D đến đường T. Khi đi ngang trước nhà số 76 T, phường P, thành phố H, Thi thấy trong hành lang nhà có để một xe mô tô hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 79L1-XXXX đang cắm chìa khóa sẵn ở trên xe, của anh Nguyễn Xuân H trú tại 76 T, phường P, thành phố H, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy không có ai trông giữ, T đã lén lút đi vào lấy trộm xe mô tô rồi ngồi lên xe di chuyển ra đường T, sau đó nổ

máy tẩu thoát. Lấy được xe, T đem đến bãi phế liệu ở số 94 V, phường K, thành phố H bán cho chủ bãi phế liệu là anh Dương Văn M với giá 600.000 đồng. Số tiền này T đem đi tiêu xài cá nhân hết. Trên đường Thi đưa xe đi bán thì biển số kiểm soát của xe đã bị rơi mất.

Về vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Dream màu nâu, không có biển số kiểm soát, số khung C100-AYYYYY, số máy C100ME-AZZZZ; 01 giấy viết tay có nội dung Nguyễn Ngọc T "bán xe rim"; 01 đĩa DVC ghi lại hình ảnh Nguyễn Ngọc T vào lấy trộm xe mô tô tại nhà số 76 T, phường P, thành phố H.

Tại bản kết luận định giá tài sản, ngày 27-12-2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận: Xe mô tô hiệu Dream màu nâu số khung C100-AYYYYY, số máy C100ME-AZZZZ, biển số 79L1-XXXX (không có biển số) tại thời điểm ngày 22-12-2018 có giá trị là 4.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Dream màu nâu, không có biển số kiểm soát, số khung C100-AYYYYY, số máy C100ME-AZZZZ thì Cơ quan điều tra đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh Nguyễn Xuân H. Còn đối với 01 giấy viết tay có nội dung Nguyễn Ngọc T "bán xe rim" và 01 đĩa DVC ghi lại hình ảnh Nguyễn Ngọc T thì được lưu giữ trong hồ sơ vụ án phục vụ cho việc truy tố và xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Xuân H khai đã nhận lại tài sản là xe mô tô, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về tài sản. Còn đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn M tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền mà anh đã bỏ ra để mua xe là 600.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 108/CT- VKS ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội:Trộm cắp tài sản; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng không xem xét; Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Xuân H vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra, anh H đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, anh H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về tài sản.

Ý kiến của người có quyền lợi liên quan: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn M vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra, anh M tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền mà anh đã bỏ ra để mua xe là 600.000 đồng, anh M đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo

quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Qúa trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22-12-2018 tại nhà số 76 T, phường P, thành phố H, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản bị cáo Nguyễn Ngọc T đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân H một xe mô tô hiệu Dream màu nâu, biển số kiểm soát 79L1-XXXX, có trị giá là 4.500.000 đồng. Xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T là một người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do động cơ vụ lợi nên bị cáo mới lao vào con đường tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5]. Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất cơ hội chứ không có dự mưu từ trước. Về nhân thân, thì bị cáo Th có nhân thân chưa được tốt, tuy khi thực hiện hành vi tội phạm bị cáo không có tiền án nhưng đã có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[7]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Ngọc T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: " Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy nghĩ cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T là có căn cứ pháp luật.

[8]. Về xử lý các tài liệu, đồ vật khác trong vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ một tờ "Giấy bán xe rim" ; 01 đĩa DVC được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy một tờ ghi "Giấy bán xe rim" và 01 đĩa DVC không còn giá trị sử dụng nhưng được xem là tài liệu, đồ vật khác trong vụ án nên cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, bồi hoàn thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 13-3-2019.

2. Về xử lý tài liệu, đồ vật khác trong vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên xử: Cần tiếp tục lưu giữ một tờ giấy ghi "Giấy bán xe rim" và 01 đĩa DVC trong hồ sơ vụ án.

3**.** Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Phú

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CATP Huế, PV27;
- VKSNDTP Huế;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Thi hành án dân sự,
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.